

2. Hợp đồng này quy định về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện công việc được ủy quyền.

3. Tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này chưa thế chấp, chuyển nhượng, tặng cho, chuyển đổi, góp vốn vào bất kỳ xã hội, cá nhân nào; chưa có bất kỳ thỏa thuận về việc nhập tài sản riêng vào tài sản chung của vợ chồng. Hơn lại, tất cả phát sinh từ quyền sử dụng đất nêu trên không là nguồn sống duy nhất của gia đình.

4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục để ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 6

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Bên A
(Ký và ghi rõ họ tên)
T. Trần Văn Chương

Bên B
(Ký và ghi rõ họ tên)
T. Trần Văn Chương

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 13 tháng 12 năm 2022 (ngày mười ba tháng mười hai năm hai nghìn hai trăm hai mươi hai), tại Văn phòng Công chứng Phạm Văn Thê, địa chỉ: đường DT 747, khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, tôi **PHẠM VĂN THÊ**, Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng này được giao kết giữa:

Bên A:
Bà
Sinh năm: 1965
Căn cước công dân số: 042165004887 cấp ngày 21/03/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Họ và tên thường trú: Tô 5, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

TRẦN VĂN CHUÔNG
Đang sống
Sinh năm: 1984
Căn cước công dân số: 042084017366 cấp ngày 04/03/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Họ và tên thường trú: thôn Nam Sơn, xã Sơn Lê, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

Dại diện theo Hợp đồng ủy quyền số 5142, quyền số 01/2022 TP/C-SCC/HGDĐ do Văn phòng công chứng Phạm Văn Thê, tỉnh Bình Dương chứng nhận ngày 20/09/2022.

Bên B:
Ông
Sinh năm: 1989
Căn cước công dân số: 038089002178 cấp ngày 27/03/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Họ và tên thường trú: Tô 1, ấp 5, xã Hội Nghĩa (nay là khu phố 3, phường Hội Nghĩa), thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Tại thời điểm ký và thực hiện của Hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết Hợp đồng này.

Mục đích, nội dung của Hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Các bên giao kết đã tự nguyện lập Hợp đồng này, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang 03 (ba) của Hợp đồng này trước mặt tôi; chữ ký và dấu điểm chỉ trong hợp đồng đồng ý là chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của các bên nêu trên.

Văn bản công chứng này được lập thành 03 (ba) bản chính, mỗi bản chính gồm 04 (bốn) tờ, 04 (bốn) trang có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 02 (hai) bản chính, 01 (một) bản chính lưu tại Văn phòng công chứng Phạm Văn Thê, tỉnh Bình Dương.

Số công chứng: 60.25, quyền số 01/2022 TP/C-SCC/HGDĐ.

CÔNG CHỨNG VIÊN

PHẠM VĂN THÊ

Chứng nhận

Ngày 13/12/2022

Địa chỉ: Đường DT 747, khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

Chữ ký và dấu của Công chứng viên

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

(Phục vụ thủ tục chuyển quyền)

1. Số thửa tự nhiên: 1375

Địa chỉ thửa đất: phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Diện tích: 521.1m², trong đó: 55.0m² thuộc HLAT0B

2. Mục đích sử dụng đất: CLN

3. Tình trạng sử dụng đất: Bà Nguyễn Thị Huệ

Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã Hòa Liên, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

4. Các thay đổi của thửa đất sau khi ký hợp đồng này về quyền sử dụng đất: không

5. Bản vẽ thửa đất

6.1. Số thửa đất: 1375

6.2. Số thửa đất: 1375

6.3. Diện tích thửa đất

6.4. Thông tin xác định vị trí thửa đất

6.5. Vị trí thửa đất

6.6. Vị trí thửa đất

6.7. Vị trí thửa đất

6.8. Vị trí thửa đất

6.9. Vị trí thửa đất

6.10. Vị trí thửa đất

6.11. Vị trí thửa đất

6.12. Vị trí thửa đất

6.13. Vị trí thửa đất

6.14. Vị trí thửa đất

6.15. Vị trí thửa đất

6.16. Vị trí thửa đất

6.17. Vị trí thửa đất

6.18. Vị trí thửa đất

6.19. Vị trí thửa đất

6.20. Vị trí thửa đất

6.21. Vị trí thửa đất

6.22. Vị trí thửa đất

6.23. Vị trí thửa đất

6.24. Vị trí thửa đất

6.25. Vị trí thửa đất

6.26. Vị trí thửa đất

6.27. Vị trí thửa đất

6.28. Vị trí thửa đất

6.29. Vị trí thửa đất

6.30. Vị trí thửa đất

6.31. Vị trí thửa đất

6.32. Vị trí thửa đất

6.33. Vị trí thửa đất

6.34. Vị trí thửa đất

6.35. Vị trí thửa đất

6.36. Vị trí thửa đất

6.37. Vị trí thửa đất

6.38. Vị trí thửa đất

6.39. Vị trí thửa đất

6.40. Vị trí thửa đất

6.41. Vị trí thửa đất

6.42. Vị trí thửa đất

6.43. Vị trí thửa đất

6.44. Vị trí thửa đất

6.45. Vị trí thửa đất

6.46. Vị trí thửa đất

6.47. Vị trí thửa đất

6.48. Vị trí thửa đất

6.49. Vị trí thửa đất

6.50. Vị trí thửa đất

6.51. Vị trí thửa đất

6.52. Vị trí thửa đất

6.53. Vị trí thửa đất

6.54. Vị trí thửa đất

6.55. Vị trí thửa đất

6.56. Vị trí thửa đất

6.57. Vị trí thửa đất

6.58. Vị trí thửa đất

6.59. Vị trí thửa đất

6.60. Vị trí thửa đất

6.61. Vị trí thửa đất

6.62. Vị trí thửa đất

6.63. Vị trí thửa đất

6.64. Vị trí thửa đất

6.65. Vị trí thửa đất

6.66. Vị trí thửa đất

6.67. Vị trí thửa đất

6.68. Vị trí thửa đất

6.69. Vị trí thửa đất

6.70. Vị trí thửa đất

6.71. Vị trí thửa đất

6.72. Vị trí thửa đất

6.73. Vị trí thửa đất

6.74. Vị trí thửa đất

6.75. Vị trí thửa đất

6.76. Vị trí thửa đất

6.77. Vị trí thửa đất

6.78. Vị trí thửa đất

6.79. Vị trí thửa đất

6.80. Vị trí thửa đất

6.81. Vị trí thửa đất

6.82. Vị trí thửa đất

6.83. Vị trí thửa đất

6.84. Vị trí thửa đất

6.85. Vị trí thửa đất

6.86. Vị trí thửa đất

6.87. Vị trí thửa đất

6.88. Vị trí thửa đất

6.89. Vị trí thửa đất

6.90. Vị trí thửa đất

6.91. Vị trí thửa đất

6.92. Vị trí thửa đất

6.93. Vị trí thửa đất

6.94. Vị trí thửa đất

6.95. Vị trí thửa đất

6.96. Vị trí thửa đất

6.97. Vị trí thửa đất

6.98. Vị trí thửa đất

6.99. Vị trí thửa đất

6.100. Vị trí thửa đất

6.101. Vị trí thửa đất

6.102. Vị trí thửa đất

6.103. Vị trí thửa đất

6.104. Vị trí thửa đất

6.105. Vị trí thửa đất

6.106. Vị trí thửa đất

6.107. Vị trí thửa đất

6.108. Vị trí thửa đất

6.109. Vị trí thửa đất

6.110. Vị trí thửa đất

6.111. Vị trí thửa đất

6.112. Vị trí thửa đất

6.113. Vị trí thửa đất

6.114. Vị trí thửa đất

6.115. Vị trí thửa đất

6.116. Vị trí thửa đất

6.117. Vị trí thửa đất

6.118. Vị trí thửa đất

6.119. Vị trí thửa đất

6.120. Vị trí thửa đất

6.121. Vị trí thửa đất

6.122. Vị trí thửa đất

6.123. Vị trí thửa đất

6.124. Vị trí thửa đất

6.125. Vị trí thửa đất

6.126. Vị trí thửa đất

6.127. Vị trí thửa đất

6.128. Vị trí thửa đất

6.129. Vị trí thửa đất

6.130. Vị trí thửa đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Chúng tôi gồm có:

Bên chuyển nhượng (sau đây gọi là bên A):

NGUYỄN THỊ HUỆ

Sinh năm: 1965

Căn cước công dân số: 042165004887 cấp ngày 21/03/2022 tại Cục Cảnh sát

Quản lý hành chính về trật tự xã hội



GIẤY HỢP TÁC VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 Giấy này được cấp theo Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam

Ngày 04 tháng 02 năm 2023
 Số hồ sơ: 0001/2023/ĐS
 1301675

Người thuê: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 102, Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn A

Số tài khoản: 12345678901234567890

Đơn vị nhận: Ngân hàng Thương mại Việt Nam (VIB)

Địa chỉ: 100 Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn B

Số tài khoản: 98765432109876543210

Loại hợp đồng: Hợp đồng thuê tài sản

Thời hạn: Từ ngày 01/02/2023 đến ngày 31/03/2023

Giá thuê: 100 triệu đồng/tháng

Đơn vị nhận: Ngân hàng Thương mại Việt Nam (VIB)

Địa chỉ: 100 Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn B

Số tài khoản: 98765432109876543210

Loại hợp đồng: Hợp đồng thuê tài sản

Thời hạn: Từ ngày 01/02/2023 đến ngày 31/03/2023

Giá thuê: 100 triệu đồng/tháng

Đơn vị nhận: Ngân hàng Thương mại Việt Nam (VIB)

Địa chỉ: 100 Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn B

Số tài khoản: 98765432109876543210

Loại hợp đồng: Hợp đồng thuê tài sản

Thời hạn: Từ ngày 01/02/2023 đến ngày 31/03/2023

Giá thuê: 100 triệu đồng/tháng

Đơn vị nhận: Ngân hàng Thương mại Việt Nam (VIB)

Địa chỉ: 100 Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn B

Số tài khoản: 98765432109876543210

[illegible][illegible][illegible]